

Số: 40/2021/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày 30 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ,
công chức, viên chức và người lao động tỉnh Yên Bái**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*
- Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;*
- Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;*
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*
- Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*
- Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*
- Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*
- Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*
- Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*
- Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;*
- Thực hiện Quy định số 15-QĐ/TU ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Tỉnh ủy Yên Bái về phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ;*
- Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2022 và thay thế Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập từ cấp huyện trở lên; các Hội có tính chất đặc thù được Ủy ban nhân dân tỉnh giao biên chế; người giữ chức danh quản lý tại doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước tỉnh Yên Bái.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập, các Hội có tính chất đặc thù được Ủy ban nhân dân tỉnh giao biên chế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT. UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh Yên Bái;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp - Tự kiểm tra văn bản;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC (NG).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Huy Tuấn



QUY ĐỊNH

**Phân cấp quản lý cán bộ, công chức,
viên chức và người lao động tỉnh Yên Bái**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 40/2021/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, các hội, hiệp hội thuộc khối Nhà nước được giao biên chế và các doanh nghiệp có vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị).

2. Đối tượng áp dụng

- a) Cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước;
- b) Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập; người làm việc trong các các hội, hiệp hội thuộc khối Nhà nước được giao biên chế;
- c) Người lao động theo chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp và một số loại lao động hợp đồng được cơ quan có thẩm quyền cho phép;
- d) Người giữ chức danh, chức vụ và kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khối Nhà nước là các chức danh sau:
 - a) Phó Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
 - b) Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.
 - c) Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
 - d) Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;
 - đ) Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Giám đốc, Phó Giám đốc sở và tương đương.

g) Giám đốc, Phó Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

h) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

i) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

k) Trưởng ban, Phó Trưởng ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.

2. Các chức danh thuộc diện Thường trực Tỉnh ủy quản lý thuộc khối Nhà nước là các chức danh sau:

a) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ.

b) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật tỉnh.

c) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Nhà báo tỉnh.

d) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

đ) Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh.

e) Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm.

g) Giám đốc đơn vị sự nghiệp y tế hạng I, hạng II.

h) Hiệu trưởng các Trường cao đẳng (công lập).

i) Giám đốc, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh.

k) Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty tại các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

l) Chi cục trưởng có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,8 trở lên.

m) Trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,8 trở lên.

3. Các chức danh thuộc diện Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý là các chức danh sau:

a) Phó Giám đốc đơn vị sự nghiệp y tế hạng I, hạng II.

b) Phó Hiệu trưởng các trường cao đẳng (công lập).

c) Phó Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm.

d) Người giữ chức danh, chức vụ và kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Thường trực Tỉnh ủy tại Khoản 2 Điều này).

đ) Chủ tịch, Phó Chủ tịch các hội, hiệp hội thuộc khối Nhà nước được giao biên chế (trừ các chức danh tại các hội thuộc thẩm quyền quản lý của Thường trực Tỉnh ủy nêu tại Khoản 2 Điều này).

e) Trưởng các chi cục và tương đương có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,6 đến dưới 0,8. Phó các chi cục và tương đương có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,6 trở lên.

g) Trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,6 đến dưới 0,8. Phó các đơn vị sự nghiệp công lập có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,6 trở lên (trừ các chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường Trung học phổ thông phân cấp cho Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định).

h) Kế toán trưởng các đơn vị dự toán cấp I cấp tỉnh.

i) Phó Trưởng Ban Tiếp công dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

k) Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

l) Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh.

4. Các chức danh thuộc diện Giám đốc sở và tương đương; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các hội, hiệp hội thuộc khối Nhà nước được giao biên chế là các chức danh sau:

a) Trưởng, Phó các chi cục và tương đương thuộc các sở, ngành có hệ số phụ cấp chức vụ dưới 0,6.

b) Trưởng, Phó các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các sở, ngành có hệ số phụ cấp chức vụ dưới 0,6.

c) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương.

d) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc cơ quan, đơn vị.

5. Các chức danh thuộc diện Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (Ủy ban nhân dân cấp huyện) quản lý là các chức danh sau:

a) Trưởng, Phó các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có hệ số phụ cấp chức vụ dưới 0,6.

b) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương.

c) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 3. Nội dung phân cấp quản lý

1. Tuyển dụng công chức, viên chức; ký hợp đồng lao động.

2. Bổ nhiệm vào ngạch, nâng ngạch, chuyển ngạch, xếp lương công chức; bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thăng hạng chức danh nghề nghiệp, xét chuyển chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức.

3. Chế độ tiền lương và chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

4. Quy hoạch; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, từ chức, cách chức, thôi giữ chức vụ, phê chuẩn kết quả bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm; Bố trí công tác, phân công công tác, điều động, tiếp nhận, luân chuyển, biệt phái, chuyển công tác cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm kế toán trưởng, phụ trách kế toán.

5. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

6. Đánh giá, xếp loại, kỷ luật, tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

7. Nghỉ hưu, thôi việc đối với công chức, viên chức và người lao động.

8. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng.

9. Quản lý hồ sơ, thẻ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

10. Quản lý người giữ chức danh, chức vụ quản lý và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

11. Thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác cán bộ.

Điều 4. Nguyên tắc phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động

1. Đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định của cơ quan có thẩm quyền về công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

2. Bảo đảm thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự thống nhất, thông suốt trong quản lý ngành, lĩnh vực công tác và yêu cầu của cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

3. Đảm bảo tập trung dân chủ, tập thể quyết định đi đôi với thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

4. Thống nhất chặt chẽ giữa các khâu của công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; kết hợp chặt chẽ giữa các cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

5. Phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động gắn liền với việc tăng cường trách nhiệm tự kiểm tra, tự chịu trách nhiệm và tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Các nội dung phải có ý kiến thỏa thuận của cơ quan, đơn vị khác thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định chỉ được quyết định sau khi có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản hoặc quá thời gian xin ý kiến mà không có văn bản trả lời của các cơ quan, đơn vị có liên quan. Trường hợp không đạt được sự thống nhất về nội dung thỏa thuận thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định.

7. Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp quyết định các nội dung đã phân cấp cho các cơ quan, đơn vị tại Quy định này.

8. Các nội dung về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động không được nêu tại quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương II
NỘI DUNG PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ,
CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 5. Tuyển dụng công chức, viên chức, tiếp nhận vào làm công chức, viên chức và quản lý hợp đồng lao động

1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh: Ban hành kế hoạch và tổ chức tuyển dụng, tiếp nhận công chức cấp tỉnh, cấp huyện; Phê duyệt hoặc ban hành kế hoạch tuyển dụng viên chức, tiếp nhận vào viên chức theo đề nghị của Sở Nội vụ.

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức, tiếp nhận vào công chức cấp tỉnh, cấp huyện; công nhận kết quả tuyển dụng viên chức, tiếp nhận vào viên chức và giám sát việc tuyển dụng công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện.

3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

a) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;

b) Ban hành Quyết định tuyển dụng, tiếp nhận công chức cấp tỉnh, cấp huyện; quyết định công nhận hết thời gian tập sự và bổ nhiệm vào ngạch công chức, hủy bỏ quyết định tuyển dụng công chức cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định;

c) Tổ chức thi tuyển, xét tuyển, tiếp nhận viên chức; ban hành Quyết định tuyển dụng viên chức, tiếp nhận vào viên chức; hủy bỏ quyết định tuyển dụng viên chức theo quy định.

4. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở và tương đương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Xây dựng nhu cầu tuyển dụng, tiếp nhận công chức, viên chức theo đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt;

b) Trên cơ sở chỉ tiêu được giao, ký kết hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Thẩm quyền, trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập

a) Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng nhu cầu tuyển dụng, tiếp nhận viên chức theo đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt gửi Sở Nội vụ; ký kết hợp đồng làm việc đối với viên chức trúng tuyển; quyết định công nhận hết thời gian tập sự và bổ nhiệm vào ngạch viên chức; chấm dứt hợp đồng làm việc đối với người tập sự khi không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc có hành vi vi phạm đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật theo quy

định của pháp luật; ký kết hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP theo chỉ tiêu được giao.

b) Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng nhu cầu tuyển dụng, tiếp nhận viên chức theo đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt gửi cơ quan chủ quản; ký kết hợp đồng làm việc đối với viên chức trúng tuyển; quyết định công nhận hết thời gian tập sự và bổ nhiệm vào ngạch viên chức; chấm dứt hợp đồng làm việc đối với người tập sự khi không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc có hành vi vi phạm đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Nâng ngạch, bổ nhiệm ngạch, chuyển ngạch, xếp lương công chức và thăng hạng, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp, xét chuyển chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức

1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Đề nghị Bộ Nội vụ cho ý kiến về đề án và chỉ tiêu nâng ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương, nâng ngạch chuyên viên, cán sự hoặc tương đương; đề án và chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II; phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức hạng I.

b) Tổ chức thi hoặc xét nâng ngạch công chức;

c) Tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II; Quyết định chỉ tiêu thăng hạng và phê duyệt đề án tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III, hạng IV.

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định cử công chức dự thi nâng ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương; cử viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I;

b) Quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với công chức ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ; quyết định phê duyệt danh sách công chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi nâng ngạch; quyết định phê duyệt kết quả thi hoặc xét nâng ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương và ban hành quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với công chức ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương; quyết định phê duyệt kết quả thi hoặc xét nâng ngạch chuyên viên, cán sự hoặc tương đương;

c) Quyết định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ; quyết định phê duyệt kết quả thi hoặc xét thăng hạng, quyết định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II; phê duyệt phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức hạng II, hạng I.

3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

a) Trình Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân cấp của Tỉnh ủy; trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này;

b) Ban hành quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với công chức ngạch chuyên viên, cán sự hoặc tương đương;

c) Tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng từ hạng V lên hạng IV, từ hạng IV lên hạng III; ban hành quyết định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức hạng IV, hạng III;

d) Quyết định phê duyệt phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức từ ngạch viên chức hiện giữ sang chức danh nghề nghiệp tương đương từ hạng III trở xuống.

4. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở và tương đương; Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Đề nghị cơ quan có thẩm quyền cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi hoặc xét nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

b) Quyết định bổ nhiệm và xếp lương công chức, viên chức từ ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức hiện giữ sang chức danh nghề nghiệp tương đương từ hạng III trở xuống;

c) Quyết định chuyển ngạch công chức, xét chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức từ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống, từ chức danh nghề nghiệp hạng III trở xuống.

Điều 7. Chế độ tiền lương

1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Thực hiện chế độ tiền lương đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, các trường hợp xếp lương ở ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I.

b) Triển khai thực hiện các chế độ tiền lương khác đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo quy định của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương (nếu có).

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

a) Trình Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân cấp; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Khoản 1 Điều này;

b) Thẩm định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị, địa phương (trừ các chức danh quy định tại điểm a Khoản 1 Điều này).

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết những vướng mắc trong việc thực hiện chế độ, chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở và tương đương; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các hội, hiệp hội thuộc khối Nhà nước được giao biên chế; Chủ tịch Ủy ban nhân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện chế độ tiền lương hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền thực hiện chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý. Hướng dẫn, kiểm tra, giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết những vướng mắc trong việc thực hiện chế độ, chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các đơn vị thuộc quyền quản lý theo ngành, lĩnh vực.

Điều 8. Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, từ chức, cách chức, thôi giữ chức vụ, phê chuẩn kết quả bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm; bố trí công tác, phân công công tác, điều động, tiếp nhận, luân chuyển, biệt phái, chuyển công tác cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế kế toán trưởng, phụ trách kế toán

1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh: Xây dựng, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, báo cáo Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến trước khi phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch.

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Ban hành quyết định phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý trên cơ sở nghị quyết, kết luận của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Ban hành quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, từ chức, cách chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, bãi nhiệm; bố trí công tác, phân công công tác, điều động, tiếp nhận, luân chuyển, biệt phái, chuyển công tác đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý trên cơ sở nghị quyết, kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Quyết định phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, đình chỉ công tác, cách chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định;

d) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức danh, miễn nhiệm, thay thế kế toán trưởng các sở, ngành và tương đương; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; kế toán trưởng các đơn vị mà cấp phó của đơn vị do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm.

3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

a) Trình Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân cấp của Tỉnh ủy; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này;

b) Ban hành quyết định điều động, tiếp nhận, tăng cường công chức, viên chức giữa các huyện, thị xã, thành phố; giữa khối Đảng, đoàn thể và khối Nhà nước cấp tỉnh; từ cấp tỉnh về cấp huyện và ngược lại; tiếp nhận công chức, viên chức ngoài tỉnh về công tác tại các cơ quan, đơn vị trong tỉnh sau khi có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy;

c) Ban hành quyết định điều động, tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức giữa các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các hội, hiệp hội thuộc khối Nhà nước được giao biên chế sau khi có ý kiến của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Cho ý kiến đề công chức, viên chức (trừ trường hợp thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý) đang công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh được đi liên hệ công tác ra ngoài phạm vi quản lý của tỉnh; quyết định đề công chức, viên chức (trừ trường hợp thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý) chuyển công tác ra ngoài tỉnh;

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức danh, miễn nhiệm, thay thế kế toán trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Chủ tịch và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định (trừ kế toán trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp bổ nhiệm).

4. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở và tương đương; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các hội, hiệp hội thuộc khối Nhà nước được giao biên chế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Đề xuất, phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Nội vụ quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này;

b) Quyết định phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm;

c) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, từ chức, cách chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý; bố trí công tác, phân công công tác, điều động, luân chuyển, biệt phái trong phạm vi cơ quan, đơn vị;

d) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức danh, miễn nhiệm, thay thế kế toán trưởng các cơ quan, đơn vị mà cấp phó của cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc Sở và tương đương sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ, Sở Tài chính (trừ kế toán trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp bổ nhiệm).

đ) Ngoài các nội dung quy định tại các điểm a, b, c Khoản 4 Điều này, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện còn có thẩm quyền, trách nhiệm:

Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức danh, miễn nhiệm, thay thế kế toán trưởng các đơn vị dự toán cấp I thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện sau khi có ý kiến thẩm định của cơ quan Nội vụ và Tài chính cùng cấp (trừ kế toán trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp bổ nhiệm).

Ban hành Quyết định điều động, luân chuyển, tiếp nhận, tăng cường công chức, viên chức thuộc quyền quản lý giữa khối Nhà nước và khối Đảng, đoàn thể cấp huyện và ngược lại sau khi có ý kiến của cấp ủy cùng cấp.

Điều 9. Đào tạo, bồi dưỡng

1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định phê duyệt hoặc ban hành kế hoạch, chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

b) Báo cáo Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến về việc cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước và nước ngoài đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý.

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước và nước ngoài đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý trên cơ sở nghị quyết, kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài (trừ các chức danh quy định tại điểm a Khoản này);

c) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng kiến thức kỹ năng Quản lý nhà nước chương trình chuyên viên cao cấp và tương đương; bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương, cấp huyện và tương đương.

3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

a) Trình Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân cấp của Tỉnh ủy; trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này;

b) Xây dựng Kế hoạch, chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm và theo giai đoạn;

c) Tổ chức thực hiện các lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; Quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo đúng quy định;

d) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo bằng nguồn ngân sách nhà nước hoặc theo Đề án, chính sách hỗ trợ của tỉnh (trừ các đối tượng thuộc Khoản 2 Điều 9 Quy định này và cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học theo Đề án của Trung ương, Tỉnh ủy);

đ) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành, bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức;

e) Quyết định mở lớp và phê duyệt danh sách cán bộ, công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức (ngạch Chuyên viên chính và tương đương, chuyên viên và tương đương); bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành; bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương tại tỉnh từ nguồn tài chính của đơn vị, đóng góp của cán bộ, công chức, viên chức và các nguồn khác.

4. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở và tương đương; thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các hội, hiệp hội thuộc khối Nhà nước được giao biên chế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Đề xuất, phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này;

b) Cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo trình độ chuyên môn (trung cấp, cao đẳng, đại học, sau đại học); đi bồi dưỡng từ nguồn kinh phí tự túc, nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật; đồng thời, báo cáo Sở Nội vụ về việc cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng;

c) Tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

Điều 10. Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá, xếp loại chất lượng đối với Giám đốc các sở hoặc tương đương; cấp trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Giám đốc các sở hoặc tương đương đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cấp phó; trưởng các phòng, ban, chi cục; cấp trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các sở, ngành và công chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Chi cục trưởng hoặc tương đương đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cấp phó và công chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các chức danh trưởng các cơ quan chuyên môn; cấp trưởng, cấp phó đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Trưởng các cơ quan chuyên môn cấp huyện đánh giá, xếp loại đối với cấp phó, công chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

6. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cấp phó, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 11. Nghỉ hưu, thôi việc, kỷ luật, tạm đình chỉ công tác

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định nghỉ hưu, cho thôi việc, kỷ luật, tạm đình chỉ công tác đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý trên cơ sở nghị quyết, kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Giám đốc Sở và tương đương; thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các hội, hiệp hội thuộc khối Nhà nước được giao biên chế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định nghỉ hưu, cho thôi việc, kỷ luật, tạm đình chỉ công tác đối với các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, phê chuẩn.

Điều 12. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê số lượng, chất lượng; quản lý hồ sơ, thẻ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo công tác báo cáo, thống kê và quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn tỉnh; báo cáo gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm: báo cáo, thống kê số lượng, chất lượng và các nội dung liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị; quản lý, lưu giữ và bổ sung, khai thác hồ sơ của các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về hồ sơ và thẻ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo quy định.

3. Người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức chịu trách nhiệm về công tác quản lý, lưu giữ, bổ sung, khai thác hồ sơ và quản lý thẻ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý; có trách nhiệm báo cáo, thống kê số lượng, chất lượng và các nội dung liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo quy định hoặc yêu cầu của các cấp có thẩm quyền.

Điều 13. Quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp

1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Ban hành quyết định các nội dung quản lý người giữ chức danh, chức vụ và kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc diện Thường trực Tỉnh ủy, Ban Cán

sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý trên cơ sở nghị quyết, kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Cho ý kiến trước khi Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Giám đốc doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

c) Phê duyệt chủ trương bổ nhiệm Phó Giám đốc doanh nghiệp theo đề nghị của Hội đồng thành viên.

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

Trình Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân cấp của Tỉnh ủy; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung quản lý người giữ chức danh, chức vụ và kiểm soát viên tại doanh nghiệp thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Khoản 1 Điều này;

3. Thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn góp của nhà nước tỉnh Yên Bái

a) Đề xuất, phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Nội vụ quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này;

b) Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Giám đốc doanh nghiệp trên cơ sở ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; quyết định bổ nhiệm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ sau khi được phê duyệt chủ trương bổ nhiệm.

Điều 14. Thanh tra, kiểm tra và giám sát công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động

1. Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thanh tra, kiểm tra và giám sát các nội dung quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc cấp tỉnh, cấp huyện.

2. Giám đốc Sở và tương đương; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện kiểm tra và giám sát đối với các nội dung quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các đơn vị thuộc và trực thuộc theo đúng quy định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Sở và tương đương; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các hội, hiệp hội thuộc khối Nhà nước được giao biên chế; Người giữ chức danh, chức vụ và kiểm soát viên tại doanh nghiệp do

Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động quy định tại Quy định này; đồng thời cụ thể hoá việc phân công, phân cấp quản lý cho các đơn vị trực thuộc theo đúng quy định của pháp luật và Quy định này.

2. Giám đốc Sở Nội vụ hướng dẫn, theo dõi, giám sát việc thực hiện Quy định này; thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định phân cấp tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 16. Sửa đổi, bổ sung quy định

Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh, vướng mắc hoặc không phù hợp với thực tế cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.